

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024, giữa:

- Chị Nguyễn Thị Thương T, sinh năm 1999  
Nơi ĐKNKTT: Số nhà C đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.  
Nơi ở hiện tại: Số nhà A, N, V, phường Đ, thành phố T.
- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986  
Nơi ĐKNKTT: Số nhà C đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.  
Nơi ở hiện tại: Số nhà A, N, V, phường Đ, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thương T và anh Trần Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thương T và anh Trần Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Giáng T1, sinh ngày 15/02/2017 và cháu Trần Tùng A, sinh ngày 16/4/2019. Ly hôn anh H và chị T thoả thuận giao cháu T1 cho anh H, giao cháu Tùng A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thương T và anh Trần Xuân H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thương T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, do chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, theo biên lai số 0001269 ngày 06/03/2024 (chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Tp Thanh Hoá;
- UBND phường Ba Đình, Tp Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Tân**